TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bán án số: 158/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 tháng 5 năm 2020.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lời.
2. Ông Bành Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53b/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Bạch Tr, sinh năm 1974. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Ấp Khu phố B, phường B, thị xã GC, Tiền Giang.
Bị đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Khu phố B, phường B, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại bản tự khai chị Trần Thị Bạch Tr là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh T cưới nhau vào năm 1995. Được Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1995. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do anh T không chăm lo cho gia đình.

Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1995 và Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không tranh chấp. Về nợ chung: Không có.

***** *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49,

51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Trang được ly hôn với anh T; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị Trang chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tr ly hôn với anh T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải 02 lần; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 28 tháng 4 năm 2020 nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Tr và anh T là tự nguyện dược Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1995 là hợp pháp. Thời gian chung sống chị Tr cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không chăm lo cho gia đình, anh T được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Trang và anh T không phản đối nên yêu cầu của chị Tr là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trang chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bạch Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bạch Tr được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Bạch Tr chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Trần Thị Bạch Tr đã tạm ứng án

phí tại biên lai số 43458 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Trần Thị Bạch Tr đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- UBND xã Long Hòa, UBND P3;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln 12.

VÕ CHI LAN